TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 03-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Tuân

Bà Nguyễn Thị Lợi

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Hồng bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân quận Hồng Bàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLST- HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số: 09/2018/TB-TA ngày 17 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1968 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn R và bà Đào Thị N; có vợ là Trương Thị Q và có 05 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29 tháng 8 năm 2017, chuyển tạm giam từ ngày 07 tháng 9 năm 2017 đến nay; có mặt.

- *Những người làm chứng:* Anh Phạm Văn T, anh Nguyễn Văn L, anh Trương Văn K, anh Vũ Văn N1, anh Vũ Văn N2, anh Nguyễn Văn Đ; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20 tháng 8 năm 2017, Công an xã L, huyện A, Hải Phòng tiến hành kiểm tra tại nhà Vũ Văn T1 ở thôn D, xã L, huyện A, Hải Phòng, phát hiện trong nhà có Vũ Văn T1, Phạm Văn T, Nguyễn Văn L, Trương

Văn K, Vũ Văn N2, Vũ Văn N1. Quá trình kiểm tra, Vũ Văn T1 và Vũ Văn N2 bỏ chạy. Lực lượng Công an đã thu giữ trên mặt bàn phòng khách nhà T1 03 gói giấy màu trắng, kích thước khoảng 0,5 x 1,5 cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Phạm Văn T khai nhận 01 gói là ma túy của Tiến vừa mua của T1.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Vũ Văn T1, Cơ quan điều tra thu giữ tại nền gác xép nhà T1 12 gói giấy nhỏ màu trắng, kích thước khoảng 0,5 x 1,5 cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy và 01 dao lam màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 983/KLGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Mẫu chất bột (mẫu 01 QT, thu giữ của Phạm Văn T) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,0867 gam, là loại Heroin

- Mẫu chất bột (mẫu 02 QT, thu giữ tại phòng khách nhà T1) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,1014 gam, là loại Heroin

- Mẫu chất bột (mẫu 01 KX, thu giữ tại gác xép nhà T1) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,8372 gam, là loại Heroin.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã bắt được Vũ Văn T1, đến ngày 31 tháng 8 năm 2017, bắt được Vũ Văn N2 theo lệnh bắt khẩn cấp.

Tại Cơ quan điều tra, xét hỏi Vũ Văn .... khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20 tháng 8 năm 2017, T1 đi một mình xuống đường tàu Lê Chân mua của một nam thanh niên không quen biết 08 gói Heroin giá 800.000 đồng về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Khi T1 về đến nhà thì thấy K, Nhu, N2, Tiến đang đợi mua ma túy của T1. K, Tiến mỗi người đưa cho T1 100.000 đồng để mua một sâu Heroin. T1 nhận tiền và bảo "đợi một tý". Khi T1 đi lên gác xép để chia số ma túy vừa mua được thành 15 gói nhỏ thì N2 đi lên và hỏi mua chịu của T1 01 sâu ma túy. T1 lấy 03 gói ma túy đưa cho N2, trong đó có 01 gói bán cho N2 còn 02 gói T1 nhờ mang xuống cho Tiến và K. Cùng lúc này Lĩnh đi lên gác lửng hỏi mua ma túy. Lĩnh để 100.000 đồng ở gác xép rồi đi xuống. Ngay lúc đó, lực lượng Công an ập vào kiểm tra. Trong lúc hỗn loạn, T1 chạy thoát, bỏ lại 12 gói ma túy trên nền gác xép. Khoảng 09 giờ ngày 21 tháng 8 năm 2017, T1 gọi điện cho Nguyễn Văn Đ kể với Đ về việc T1 đang tiến hành mua bán ma túy ở nhà thì bị Công an kiểm tra và T1 đã bỏ trốn. Đ có khuyên T1 ra đầu thú thì T1 bảo để mấy hôm nữa yên tĩnh thì T1 về đầu thú. Đến khoảng 15 giờ ngày 28 tháng 8 năm 2017 T1 tiếp tục gọi điện cho Đ nhờ Đ đến nhà lấy quần áo đem đến chỗ T1 đang ở. Tối cùng ngày, Đ mang quần áo đến gặp T1 tại khu vực đường Cống Trắng thuộc thôn D thì T1 nhờ Đ cầm điện thoại di động của T1 lấy tiền mua ma túy về cho T1. Khoảng 30 phút sau, Đ đưa lại cho T1 01 gói Heroin ở khu vực nghĩa trang gần nơi T1 đang trốn. Đ tiếp tục khuyên T1 ra đầu thú rồi ra về. Ngoài ra T1 cũng khai T1 bắt đầu bán ma túy từ khoảng đầu tháng 8 năm 2017, T1 đã nhiều lần bán ma túy cho Tiến, K, Lĩnh.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn N2 khai nhận: Ngày 20 tháng 8 năm 2017, N2, Nhu, K, Tiến, Lĩnh đến nhà T1 để mua ma túy về sử dụng. Sau khi Tiến và K mỗi người đưa cho T1 100.000 đồng để mua ma túy thì T1 bảo tất cả đợi ở dưới nhà, còn T1 đi lên gác xép. Một lúc sau, N2 cũng đi lên gác xép hỏi mua chịu của T1 100.000 đồng ma túy. T1 đồng ý và đưa cho N2 03 gói ma túy, bảo đưa xuống phòng khách cho cả Tiến và K. Sau khi nhận ma túy, Tiến bỏ gói ma túy ra xem và bảo "sao bé thế" thì N2 nói "đợi T1 xuống". Sau đó, N2 có đưa cho K 01 gói, N2 và K đều bỏ ma túy của mình ra để sử dụng. Vừa lúc đó lực lượng Công an vào kiểm tra, N2 chạy bỏ lại gói ma túy.

Nguyễn Văn K khai chưa nhận được ma túy từ N2 và ma túy K sử dụng khi Công an vào kiểm tra là ma túy của K mua của T1 từ ngày 19 tháng 8 năm 2017. K không thấy N2 sử dụng ma túy ở nhà T1.

Phạm Văn T khai: Tiến đã nhận được 01 gói ma túy của T1 do N2 đưa xuống. Khi Tiến mở ra kiểm tra thì thấy ít hơn mọi lần nên để gói ma túy xuống bàn uống nước. Vừa lúc đó lực lượng Công an vào kiểm tra nhà T1, Tiến không rõ 02 gói ma túy còn lại Công an thu giữ trên bàn là của ai.

Đối với Nguyễn Văn Đ khai nhận phù hợp với lời khai của T1. Sau khi gặp và đưa quần áo cho T1, Đ đã mang điện thoại của T1 đến hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Như L2 cầm được 100.000 đồng. Sau đó, Đ đi đến nhà Nguyễn Hoàng Đớ mua 01 gói Heroin mang về cho T1. Cả hai lần vào ngày 21 tháng 8 năm 2017 và ngày 28 tháng 8 năm 2017, Đ đều khuyên T1 ra đầu thú.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn T1 đã khai nhận như nội dung trên và xác định bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho K, Tiến, Lĩnh, cụ thể bị cáo đã bán cho K 03 lần, Tiến 02 lần, Lĩnh 02 lần, mỗi lần bị cáo bán 01 sâu Heroin với giá 100.000 đồng và ngày 20 tháng 8 năm 2017, bị cáo đã bán ma túy cho K, Tiến, N2, Lĩnh, thu được của K, Tiến, Lĩnh mỗi người 100.000 đồng.

Công bố lời khai những người làm chứng khai có nội dung như bị cáo Vũ Văn T1 đã khai nhận tại phiên tòa.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Vũ Văn T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, khoản 2 và khoản 5, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Áp dụng điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; Phạt bổ sung bị cáo T1 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 dao lam, 01 áo phông sọc ngang màu đen,

01 quần soóc màu nâu chấm hình lục lăng. Trả lại cho bị cáo Vũ Văn T1 01 điện thoại di động Nokia màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án. Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 300.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của người làm chứng: Tại phiên tòa những người làm chứng gồm: Anh Phạm Văn T, anh Nguyễn Văn L, anh Trương Văn K, anh Vũ Văn N1, anh Vũ Văn N2, anh Nguyễn Văn Đ đều vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra, những người làm chứng đều đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng theo quy định tại khoản 1, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định có tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng Vũ Văn N2, Vũ Văn N1, Phạm Văn T, Nguyễn Văn L, Trương Văn K, phù hợp với các Biên bản sự việc, Biên bản khám xét, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với Kết luận giám định số 983/KLGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Từ đầu tháng 8 năm 2017 đến ngày 20 tháng 8 năm 2017, Vũ Văn T1 đã nhiều lần bán ma túy trái phép cho các đối tượng Phạm Văn T, Trương Văn K, Nguyễn Văn L, Vũ Văn N2 và tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để mua bán tại nhà của bị cáo ở thôn D, xã L, huyện A, Hải Phòng. Tổng trọng lượng chất ma túy Heroin thu được là 1,0253 gam.

Theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính Phủ thì Heroin là chất ma túy thuộc danh mục I, STT 20 danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành.

Hành vi bán Heroin trái phép nhằm mục đích kiếm lời và tàng trữ Heroin trái phép nhằm mục đích mua bán của bị cáo Vũ Văn T1 đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo Vũ Văn T1 đã có hành vi tàng trữ Heroine trái phép nhằm mục đích mua bán và bán Heroin trái phép cho Phạm Văn T, Trương Văn K, Nguyễn Văn L, Vũ Văn N2 nhiều lần, tổng trọng lượng chất ma túy bị cáo mua bán là 1,0253 gam Heroine, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng "Phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma tuý đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo Vũ Văn T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Xét tuy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất vụ lợi, nhưng bị cáo có hoàn cảnh khó khăn: Trước khi bị bắt bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bố, mẹ và vợ của bị cáo đều đã chết, bị cáo đang nuôi con dưới 18 tuổi nên chỉ áp dụng hình phạt bổ sung ở mức 5.000.000 đồng đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

[9] Lượng ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; 01 dao lam là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 áo phông sọc ngang màu đen, 01 quần soóc màu nâu chấm hình lục lăng thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu được nhận lại, vật có giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy. Còn 01 điện thoại di động Nokia màu đen thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- Về biện pháp tư pháp:

[10] Đối với số tiền 300.000 đồng bị cáo Vũ Văn T1 thu được từ việc bán ma túy cho Tiến, K, Lĩnh ngày 20 tháng 8 năm 2017, đây là khoản thu lợi bất chính nên buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

- Về những vấn đề khác:

[11] Đối với số tiền 100.000 đồng anh Nguyễn Như L2 bỏ ra cầm điện thoại do Nguyễn Văn Đ cầm hộ Vũ Văn T1, anh L2 không yêu cầu được nhận lại số tiền trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Đối với gói ma túy thu giữ của Phạm Văn T, qua giám định chưa đủ trọng lượng để truy cứu đối với Tiến về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét nghiệm nước tiểu đối với Phạm Văn T, Trương Văn K, Nguyễn Văn L đều dương tính với Heroin. Trước đó, Tiến, K, Lĩnh chưa bị xử lý về vi phạm liên quan đến ma túy nên Công an huyện A đã ra quyết định xử lý hành chính đối với các đối tượng trên.

[13] Đối với Nguyễn Văn Đ, có hành vi mang quần áo đến cho T1 đang bỏ trốn nhưng Đ luôn có ý thức khuyên can T1 ra đầu thú nên không cấu thành tội Che giấu tội phạm. Đối với hành vi Đ cầm điện thoại của T1 được 100.000 đồng và mua ma túy về cho T1 sử dụng, tuy lời khai của Đ và T1 đều thống nhất với nhau về việc T1 nhờ Đ cầm điện thoại và Đ mang ma túy về cho T1, nhưng vật chứng không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý hành chính Đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[14] Đối với Vũ Văn N2 có hành vi đưa ma túy hộ T1 nhưng N2 không cùng chung ý chí với T1 về việc bán ma túy, không có căn cứ N2 đã cùng giúp T1 bán ma túy nên không có căn cứ xác định Vũ Văn N2 đồng phạm với Vũ Văn T1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã ra Quyết định không phê chuẩn Lệnh bắt khẩn cấp đối với Vũ Văn N2 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ. vật chứng thu giữ tại phòng khách nhà T1 chỉ xác định 01 gói ma túy của Tiến là do N2 đưa cho Tiến, còn lại 02 gói ma túy không xác định được là của ai nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với N2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng ra quyết định xử phạt hành chính đối với N2 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy về gói ma túy đưa cho Tiến.

[15] Đối với Nguyễn Hoàng Đớ không thừa nhận có việc bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ, nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Đớ về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

[16] Trong vụ án còn có người đàn ông bán ma túy cho T1 ở khu vực đường tàu Lê Chân, Hải Phòng nhưng hiện không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

- Về án phí:

[17] Theo quy định của pháp luật bị cáo Vũ Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 254, 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ điểm b, khoản 2 và khoản 5, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T1 08 (T1) năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo T1 tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2017. Phạt bổ sung bị cáo Vũ Văn T1 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1, Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 dao lam, 01 áo phông sọc ngang màu đen, 01 quần soóc màu nâu chấm hình lục lăng. Trả lại cho bị cáo Vũ Văn T1 01 điện thoại di động Nokia màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án

(*Toàn bộ các vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện A đang quản lý theo Biên Bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 02 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A*).

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 300.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Vũ Văn T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A;
- Phòng PV 27 CATP;
- Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án quân Hồng bàng;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương